TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST Ngày 22-03-2024 V/v: "Ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh Q"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Xuyến;

Bà Trần Thị Hải Anh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ thường trú: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

(chị H, anh Q xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn với nhau ngày 28-7-2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với bố mẹ đẻ anh Q tại xã N. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh Q không tu trí làm ăn, không quan tâm vợ con. Anh Q hay uống rượu chè quậy phá gia đình và còn chơi bời lô đề, cờ bạc nên vợ chồng hay cãi chửi nhau, có lần còn đánh chị. Chị và gia đình hai bên đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi. Ngày mùng 4 tết năm 2024 vừa qua anh Q uống rượu và gây sự với chị, do không chịu được nên chị H đã cùng con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm của chị đối với anh Q không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị và anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 16-8-2013 và Nguyễn Ngọc Q1 sinh ngày 11-11-2017. Hiện nay con Nguyễn Thu H1 đang ở cùng anh Q và ông bà nội, con Nguyễn Ngọc Q1 đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nhận nuôi con Nguyễn Ngọc Q1 còn con Nguyễn Thu H1 để anh Q nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12-03-2024, bị đơn anh Nguyễn Văn Q có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân. Theo anh Q vợ chồng sống không hòa thuận hạnh phúc hay xảy ra xích mích cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Do vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến chán nản anh Q có uống rượu nhưng không quậy phá và chơi bời như chị H trình bày. Hai gia đình đã khuyên bảo vợ chồng nhưng không hòa giải được. Hiện nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã ly thân từ mùng 4 tết năm 2024 như chị H trình bày. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, anh Q xác định không còn tình cảm với chị H nên anh cũng nhất trí ly hôn. Về con chung, anh Q xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 16-8-2013 và Nguyễn Ngọc Q1 sinh ngày 11-11-2017, khi ly hôn anh cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Q1, anh sẽ nhận nuôi con Nguyễn Thu H1 theo như nguyện vọng của cháu H1 muốn ở với bố và ông bà nội, cháu Q1 muốn ở với mẹ. Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Q xác nhận vợ chồng không có.

Chị H và anh Q đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Qua xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của chị H và anh Q tại nơi cư trú: Đại diện Ủy ban nhân dân xã N cho biết anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã N. Anh Nguyễn Văn Q và chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn ngày 28-7-2012 tại Ủy ban nhân dân xã N. Quá trình chung sống vợ chồng anh Q chị H

có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân từ đâu, như thế nào địa phương không nắm rõ. Anh chị có hai con chung hiện nay một con đang ở cùng chị H và một con đang ở cùng anh Q. Nay chị H anh Q nộp đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Q1, sinh ngày 11-11-2017 cho chị H; giao con chung Nguyễn Thu H1, sinh ngày 16-8-2013 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Anh Q và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H, anh Q xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Q có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 28-7-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh Q không tu trí làm ăn, không quan tâm vợ con, hay uống rượu chè quậy phá gia đình và còn chơi bời lô đề, cờ bạc nên vợ chồng hay cãi chửi nhau, có lần anh còn đánh chị H. Nhất là vào ngày mùng 4 tết năm 2024 vừa qua anh Q uống rượu và gây sự với chị H nên chị H đã cùng con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q là có thật, việc mâu thuẫn xuất phát từ việc giữa chị H và anh Q tính tình và quan điểm sống không hợp, anh Q không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình và chơi bời cờ bạc. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ mùng 4 tết năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và cho chị được ly hôn với anh Q. Anh Q cũng xác định không muốn tiếp tục chung sống với chị H do không còn tình cảm, không có tiếng nói chung nên anh cũng nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu H1, sinh ngày 16-8-2013 và Nguyễn Ngọc Q1 sinh ngày 11-11-2017. Hiện nay con Nguyễn Thu H1 đang ở cùng anh Q và ông bà nội, con Nguyễn Ngọc Q1 đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nhận nuôi con Nguyễn Ngọc Q1 còn con Nguyễn Thu H1 để anh Q nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con Nguyễn Ngọc Q1 do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; con Nguyễn Thu H1 đang ở cùng bố và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Các con của chị H và anh Q hiện vẫn sinh hoạt học hành và sức khỏe phát triển bình thường. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục con Nguyễn Ngọc Q1 còn con Nguyễn Thu H1 để anh Q nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Q cũng nhất trí và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Q1 cho chị H và giao cháu Nguyễn Thu H1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có mọi quyền và nghĩa vụ đối với

con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị H và anh Q2 đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Hoàng Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Q1, sinh ngày 11-11-2017 cho chị H và giao con Nguyễn Thu H1, sinh ngày 16-8-2013 cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0004969 ngày 16-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuyến **Trần Thị Hải Anh**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nghĩa An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga